TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP.ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **14**/2023/QĐST-HNGĐ	Hòa Vang, ngày 02 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 16/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Võ Văn V**, sinh năm 1975; nơi ĐKNKTT: Tổ 20, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã H, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng.

2. Bà **Lý Thị Như L**, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Võ Văn V và bà Lý Thị Như L tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 87 ngày 25 tháng 9 năm 2001. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sống tại thôn A, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, có lời qua tiếng lại với nhau. Nhiều lần ông Võ Văn V và bà Lý Thị Như L tự hòa giải với nhau nhưng không có kết quả. Hai vợ chồng tuy còn sống chung một nhà nhưng phần ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét sự thuận tình ly hôn của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận là có cơ sở, phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung:* Ông Võ Văn V và bà Lý Thị Như L xác nhận vợ chồng có 02(hai) con chung tên là Võ Thị Như Q, sinh năm 2001 và Võ Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 14/01/2019. Ly hôn, ông V và bà L thỏa thuận giao con Võ Thị Quỳnh Nh cho bà Lý Thị Như L trực tiếp nuôi dưỡng, ông Võ Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với con Võ Thị Như Q đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Xét thấy, việc thoả thuận về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Ông Võ Văn V và bà Lý Thị Như L xác nhận không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] *Lệ phí Tòa án:* Ông Võ Văn V và bà Lý Thị Như L phải chịu 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Võ Văn V và bà Lý Thị Như L thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung:* Ông Võ Văn V và bà Lý Thị Như L thoả thuận giao con Võ Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 14/01/2019 cho bà Lý Thị Như L trực tiếp nuôi dưỡng, ông Võ Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với con Võ Thị Như Q đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ly hôn, quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có

2. Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng Ông Võ Văn V và bà Lý Thị Như L phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 09116 ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang. Như vậy, Ông Võ Văn V và bà Lý Thị Như L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng;
(Số ĐKKH: 87/2001 ngày 25/9/2001);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Đức Thọ